

Q, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu: Anh Bùi Viết G và chị Phạm Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Bùi Viết G.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1992 địa chỉ khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và anh Bùi Viết G, sinh năm 1984 địa chỉ khu 3, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Viết G và chị Phạm Thị T.

- *Về con chung*: Anh Bùi Viết G và chị Phạm Thị T có 02 con chung là Bùi Khánh L, sinh ngày 09/11/2008 và Bùi Hoàng P, sinh ngày 17/9/2011. Ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Bùi Khánh L và Bùi Hoàng P cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh Bùi Viết G và chị Phạm Thị T xác nhận hai bên không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Điền

